

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số: 54/2008/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phan Thiết, ngày 08 tháng 7 năm 2008

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi điểm a, d khoản 1 Điều 8 của Quyết định số 21/2008/QĐ-UBND ngày 20/02/2008 của UBND tỉnh Bình Thuận về Quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
**CÔNG VĂN ĐẾN**  
Số:.....4291.....  
Ngày..11..tháng...7...năm 2008  
Kính chuyển:.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/1998/NĐ-CP ngày 06/3/1998 của Chính phủ về quản lý tài sản Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ về Quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ về Quy định việc phân cấp quản lý tài sản nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước;

Căn cứ ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 453/HĐND-CTHĐ ngày 27/6/2008;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi điểm a, d khoản 1 Điều 8 của Quyết định số 21/2008/QĐ-UBND ngày 20/02/2008 của UBND tỉnh Bình Thuận về Quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (sau đây gọi tắt là Quyết định 21) như sau:

1. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 8 của Quyết định 21 như sau:

“Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính đối với:

- Đất ở các khu dân cư (cả khu vực đô thị và nông thôn) có nguồn kinh phí đầu tư từ ngân sách tỉnh hoặc đất ở các khu dân cư có nguồn kinh phí

đầu tư từ ngân sách huyện nhưng thuộc thẩm quyền quyết định giao đất của UBND tỉnh.

- Đất sử dụng làm mặt bằng các dự án sản xuất kinh doanh khác.
- Mỏ tài nguyên khoáng sản.
- Tài sản là nhà thuộc trụ sở làm việc, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; công trình kiến trúc và các tài sản khác xây dựng gắn liền với đất.
- Xe ô tô các loại.
- Các tài sản nhà nước khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.
- Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước và tài sản xác lập quyền sở hữu nhà nước có giá trị đánh giá lại từ 500 triệu đồng trở lên/01 quyết định”.

## 2. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 8 của Quyết định 21 như sau:

“Ủy quyền Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là cấp huyện) quyết định đối với tài sản do các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện quản lý và tài sản thuộc UBND cấp xã quản lý trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch, gồm:

- Các căn nhà, thửa đất nằm riêng biệt, đất ở các khu dân cư (cả khu vực đô thị và nông thôn) có nguồn kinh phí đầu tư từ ngân sách huyện, xã và thuộc thẩm quyền quyết định giao đất của UBND cấp huyện.

- Tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gồm:

- + Xe mô tô, xe gắn máy;

- + Tài sản nhà nước khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản;

- + Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; công trình kiến trúc và các tài sản khác xây dựng gắn liền trên đất của các cơ quan thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý được phép thanh lý để xây dựng công trình mới theo dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Tang vật, phương tiện của 01 vụ vi phạm hành chính bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước và tài sản xác lập quyền sở hữu nhà nước có giá trị dưới 10 triệu đồng/01 quyết định do các đơn vị chức năng thuộc cấp huyện, xã bắt giữ, xử lý.

- Riêng đối với giá giao đất cho các hộ gia đình thuộc đối tượng chính sách được Nhà nước giao đất làm nhà ở không qua đấu giá; UBND cấp huyện quyết định trên cơ sở Quyết định giá đất của UBND tỉnh ban hành hàng năm”.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Website Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Bình Thuận;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, ĐTQH, TH, N.Vi (60b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Tấn Thành**